

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1;

- Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

### BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Bao bì phức hợp	1000 m2	73.500	72.880	
b)	Bao bì màng đơn	Tám	3.300	3.334	
c)	Bao bì giấy	Triệu trang 13x19	14.650	13.362	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.536,6	1.530,9	1.725
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	148,6	152,3	180
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	118,8	128,6	153
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	95,5	107,5	114
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (Nếu có)	Tỷ đồng		700	700
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				0
8	Tổng số lao động	Người	985	972	1.104
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	198	203,9	226,4
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	4,5	4,7	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	193,5	199,2	

**Lưu ý:**

(\*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.



## II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

**BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP (Theo kết quả lựa chọn nhà thầu)**

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
<b>Dự án nhóm C</b>							
1.	Hệ thống chữa cháy tự động CO2 tại máy in Heliostar	1,4	1,4			1,1	Từ Tháng 10/2024 đến Tháng 02/2025
2.	Máy kiểm tra rò rỉ bao bì	0,18	0,18			0,18	Từ Tháng 10/2024 đến Tháng 02/2025
3.	Máy in date trên màng LLDPE	0,16	0,16			0,15	Từ Tháng 06/2024 đến Tháng 02/2025
4.	Máy chủ cho hệ thống phần mềm ERP của Tổng Công ty Liksin	0,45	0,45			0,37	Tháng 07/2025 đến tháng 09/2025
5.	Hệ thống xử lý nước thải công suất thiết kế 25m3/ngày.đêm	0,73	0,73			0,57	Tháng 07/2025 đến tháng 12/2025
6.	Máy bế đùn (máy bế tem nhãn)	0,29	0,29			0,28	Tháng 09/2025 đến tháng 12/2025
7.	Máy đo màu Xrite-Exact 2 Standard	0,17	0,17			0,17	Tháng 10/2025 đến tháng 12/2025
8.	Máy đo màu Xrite Exact 2 Plus	0,22	0,22			0,21	Tháng 10/2025 đến tháng 01/2026
9.	Máy tráng phủ vecni	3,2	3,2			2,5	Tháng 07/2025 đến tháng 11/2025
10.	Máy đo độ dày để bàn	0,38	0,38			0,37	Tháng 06/2025 đến tháng 01/2026

### 2. Các khoản đầu tư tài chính.

Đvt: đồng

ST T	TÊN ĐƠN VỊ	NGUỒN VỐN				TỔNG
		VỐN NN GIAO	VỐN KD	QUỸ ĐTPT	QUỸ PL	

ST T	TÊN ĐƠN VỊ	NGUỒN VỐN				TỔNG
		VỐN NN GIAO	VỐN KD	QUỸ ĐTPT	QUỸ PL	
<b>I.</b>	<b>CÔNG TY CON (TK 2211)</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>6.555.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>21.555.000.000</b>
1	Cty CP Bao Bì Liksin Phương Bắc	15.000.000.000	6.555.000.000			21.555.000.000
<b>II.</b>	<b>CTY LIÊN KẾT (222)</b>	<b>16.352.200.000</b>	<b>142.952.924.799</b>	<b>29.200.000.000</b>	<b>0</b>	<b>183.505.124.799</b>
1	Cty CP Bao bì Đông Nam Việt		10.600.000.000	29.200.000.000		39.800.000.000
2	Cty CP In - Bao bì An Phú (tên cũ Cty CP In Tổng Hợp Liksin)	2.295.000.000	5.364.847.283			7.659.847.283
3	Cty CP In Nhãn Hàng An Lạc	1.825.900.000	11.123.882.500			12.949.782.500
4	Cty CP In & Bao Bì Bình Thuận		4.321.350.040			4.321.350.040
5	Cty CP Máy An Phát		1.224.000.000			1.224.000.000
6	Cty CP In & Phát hành sách Lâm Đồng		4.213.136.092			4.213.136.092
7	Cty CP Sơn Bạch Tuyết	7.000.000.000	17.150.000.000			24.150.000.000
8	Cty TNHH Liên Doanh Hoa Việt		78.085.000.000			78.085.000.000
9	Cty CP Giấy Linh Xuân	2.583.300.000	4.073.650.000			6.656.950.000
10	Cty CP Phát Tài		6.797.058.884			6.797.058.884
11	Cty CP Nhựa Phú Thọ	2.648.000.000				2.648.000.000
<b>III.</b>	<b>ĐẦU TƯ ĐẠI HẠN ( TK 228 )</b>	<b>14.740.100.000</b>	<b>48.980.690.000</b>	<b>0</b>	<b>1.726.270.000</b>	<b>65.447.060.000</b>
	<b>Cộng TK 2281</b>	<b>14.740.100.000</b>	<b>48.980.690.000</b>	<b>0</b>	<b>1.726.270.000</b>	<b>65.447.060.000</b>
1	Cty CP Nhựa 04	1.200.000.000	776.280.000			1.976.280.000
2	Cty CP Mai Lan	2.100.000.000				2.100.000.000
3	Cty CP Văn hóa Phương Nam	5.250.000.000	10.102.820.000			15.352.820.000
4	Cty CP Văn hóa Tân Bình	4.160.100.000	1.707.380.000			5.867.480.000
5	Cty CP In Tiền Giang		525.000.000			525.000.000
6	Cty CP Giấy Vĩnh Huệ	1.200.000.000	900.000.000			2.100.000.000
7	Cty CP Vật Liệu Tự Dính VN		31.200.000.000			31.200.000.000
8	Ngân hàng TMCP Đông Á	500.000.000	3.480.370.000		1.546.270.000	5.526.640.000
9	Cty CP Mực in	330.000.000	288.840.000		180.000.000	798.840.000

ST T	TÊN ĐƠN VỊ	NGUỒN VỐN				TỔNG
		VỐN NN GIAO	VỐN KD	QUỸ ĐTPT	QUỸ PL	
	& Hóa chất SG					
	<b>TỔNG CỘNG VỐN ĐẦU TƯ</b>	<b>46.092.300.000</b>	<b>198.488.614.799</b>	<b>29.200.000.000</b>	<b>1.726.270.000</b>	<b>275.507.184.799</b>

*\*Ghi chú: Ngân hàng Đông Á bị kiểm soát đặc biệt bởi Ngân hàng Nhà nước từ năm 2015. Ngày 17 tháng 01 năm 2025 ngân hàng nhà nước đã có quyết định chuyển giao bắt buộc Ngân hàng TMCP Đông Á cho Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HDBank) tiếp nhận và quản lý; Ngày 15/02/2025 Ngân hàng đổi tên thành Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki. Tổng Công ty Liksin đã có công văn số 46/Liksin-KT ngày 05/03/2025 và công văn số 131/Liksin- KT ngày 06/06/2025, CV 291/Liksin-KT ngày 25/11/2025 báo cáo Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố và Sở Tài Chính về tình hình vốn đầu tư của Liksin tại Ngân hàng Đông Á sau chuyển giao bắt buộc, Liksin đang đợi ý kiến chỉ đạo từ cấp trên để thực hiện theo quy định.*

Trân trọng.

Nơi nhận:

-Trang web của BKHĐT:

<https://business.gov.vn/>;

-Lưu: VT,KT,VP;

**TỔNG GIÁM ĐỐC** *And*



**Nguyễn Ngọc Minh Thy**